

Bản án số: 19/2025/HS-ST
Ngày: 19 - 8 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Nguyễn Thị Chiêu - Giáo viên trường Trung học cơ sở Song Phượng, thành phố Hà Nội (đã nghỉ hưu);

+ Ông Bùi Văn Độ - Cán bộ hưu trí xã Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Văn Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2025/TLST - HS ngày 25 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 8 năm 2025 đối với:

- Bị cáo: **Nguyễn Minh T**, sinh ngày 22/4/2008 tại tỉnh K; Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn T, xã T1, tỉnh H (trước đây là: Thôn T, xã Đ, thành phố H, tỉnh H); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; không xác định được bố, con bà Nguyễn Thị N; vợ, con: Chưa; danh, chỉ bản số: 1310 lập ngày 16/5/2025 tại Công an thành phố Hà Nội (cơ sở Hoài Đức); tiền án: Không; tiền sự: Ngày 11/12/2024 Công an huyện T, tỉnh H (cũ) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” phạt tiền 1.250.000 đồng (đã nộp phạt ngày 20/12/2024); Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2025/HSST ngày 25/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh H (cũ) xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng; tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; ***có mặt***

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh T: Bà Bùi Thị Hải L – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, thành phố Hà Nội; ***có mặt***

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Minh T: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1964. Nơi thường trú: Thôn T, xã T1, tỉnh H; ***có mặt***

- Bị hại: Anh Nguyễn Công T1, sinh năm: 2003; nơi thường trú: Thôn M, xã A, thành phố H; ***vắng mặt***

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cùng làm việc tại xưởng phong bật của anh Kiều Viết N ở thôn M, xã A, thành phố H nên Nguyễn Minh T có quen biết Q. T không có chỗ ở nên xin Q cho ở nhờ tại phòng trọ phường M, quận H1 (nay là phường H1), thành phố H. Khoảng 20 giờ 00 ngày 22/12/2024, T và Q đang ở phòng trọ, Q có nói với T “*không có xe để đi, tao với mày kiếm cái xe để đi lại*”. T nói “*mấy hôm trước thằng N ở V nó trù tiền của tao*” thì Q trả lời “*thế vào lấy xe của thằng N*”. T và Q đi bộ ra quán Internet để chơi game. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, T và Q bắt xe ôm của một người không quen biết đang đứng ở ven đường để đến nhà anh Kiều Viết N với mục đích trộm cắp xe máy của anh N làm phương tiện đi lại. Trên đường đi, Q nhìn thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen xám, không mang biển số để ở ngoài cửa hàng cắt tóc “Nguyễn Hải”. Q bảo T “*lấy xe kia*”. T cùng Q xuống xe, đi bộ quay ngược lại chỗ cửa hàng cắt tóc để trộm cắp chiếc xe mô tô trên. Khi đi đến gần cửa hàng cắt tóc, Q bảo với T: “*mày đứng ngoài canh người nhé, để tao lại lấy*”. T đồng ý rồi đứng ở ngoài canh giới cho Q vào trộm cắp chiếc xe mô tô trên. Khoảng một phút sau, T thấy Q dắt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave trên đi ra ngoài. T cùng Q đẩy bộ chiếc xe mô tô đến khu vực đường gom Đại lộ Thăng Long thì gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) làm nghề sửa khóa đang đứng cạnh đường. T, Q bảo người đàn ông trên làm cho 01 chiếc chìa khóa với giá 150.000 đồng. Q trả cho người đó 150.000 đồng tiền mặt. Sau đó, Q dùng chìa khóa để nổ máy xe rồi điều khiển chở T đến quán internet tại phường H1, thành phố H để chơi game. T và Q ngồi chơi đến trưa ngày 24/12/2024 thì cùng nhau đi chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được về quê Hà Tĩnh. Khi đi đến địa phận huyện H2, tỉnh H3 (T không biết rõ là xã nào của huyện H2), Q xuống xe còn T điều khiển chiếc xe mô tô trên về quê tại thôn T, xã Đ, thành phố H, tỉnh H.

Sau khi phát hiện chiếc xe mô tô trên bị trộm cắp, anh Nguyễn Công T1 kiểm tra video tại camera tại quán cắt tóc “Nguyễn Hải” phát hiện Nguyễn Minh T là công nhân tại xưởng làm phong bật của anh N cùng một thanh niên khác thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô trên của anh T1. Ngày 13/01/2025 anh T1 đã ra Công an xã V (nay là công an xã An Khánh) trình báo toàn bộ nội dung sự việc nêu trên. Đến ngày 14/01/2025, T đến Công an xã T, tỉnh H đầu thú về toàn bộ hành vi phạm tội và tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô đã trộm cắp.

Vật chứng thu giữ: 02 (hai) đoạn video liên quan đến nội dung vụ việc; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, không có biển kiểm soát.

Theo Kết luận định giá tài sản số 128/KL-HĐĐGTS ngày 25/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hoài Đức kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xám đen không gắn biển số, SK: RLHJA3937RY809946, SM: JA70E-0529319, đã qua sử dụng có giá là: 16.333.000 đồng (Mười sáu triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Cáo trạng số 10/CT- VKSKV8 ngày 23/7/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người đại diện theo pháp luật trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc hộ cận nghèo, gia đình chỉ có hai mẹ con chăm sóc nhau nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Minh T đủ yếu tố cấu thành tội phạm “trộm cắp tài sản” như bản cáo trạng đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 09 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Về trách nhiệm dân sự không xem xét.

** Người bào chữa cho bị cáo phát biểu:* Khi phạm tội bị cáo chưa thành niên, khả năng nhận thức về xã hội và hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các quy định của pháp luật về xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để áp dụng hình phạt đối với bị cáo, cho bị cáo mức hình phạt thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ án được khởi tố, truy tố và xét xử do các cơ quan tiến hành tố tụng được giải quyết là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành, nội dung các quyết định tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của Bị hại, kết luận định giá tài sản và tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ kết luận: Lợi dụng thời điểm về tối muộn, không có ai trông giữ tài sản, Nguyễn Minh T đã có hành vi lén lút, chiếm đoạt một chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xám đen không gắn biển số, SK: RLHJA3937RY809946, SM: JA70E-0529319 trị giá 16.333.000 đồng của anh Nguyễn Công T1. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Minh T theo tội danh và viện dẫn điều luật là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 11/12/2024 Công an huyện T, tỉnh H (cũ) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” phạt tiền 1.250.000 đồng (đã nộp phạt ngày 20/12/2024) và có nhân thân: Ngày 25/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố H1, tỉnh H (cũ) xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần xử bị cáo mức

hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố H1, tỉnh H xét xử ngày 25/4/2025 được thực hiện sau hành vi trộm cắp xét xử ngày hôm nay nên không tính là tiền án mà chỉ tính là nhân thân, vì vậy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại đã nhận lại chiếc xe mô tô do bị cáo trả lại; bị cáo T sau khi phạm tội đã đến Công an xã T đầu thú, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo mới 16 tuổi 08 tháng nên nhận thức và hiểu biết pháp luật còn chưa đầy đủ, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các quy định của pháp luật về xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để áp dụng mức hình phạt cho phù hợp theo quy định tại Điều 90, Điều 91 của Bộ luật Hình sự và Điều 119, Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

[5] Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2025/HSST ngày 25/4/2025 Tòa án nhân dân thành phố H1, tỉnh H xét xử T về hành vi phạm tội xảy ra ngày 01/01/2025, hành vi này thực hiện sau hành vi T trộm cắp ngày 22/12/2024 mà Tòa án xét xử tại bản án ngày hôm nay (tội trước xử sau, tội sau xử trước). Theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn, bị cáo Nguyễn Minh T phải đồng thời chấp hành cả hai bản án.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là vị thành niên, không nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Công T1 đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave và không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, không biển số là của anh Nguyễn Công T1, tháng 8/2024, anh T1 mua xe của anh Phan Văn M (anh rể của T1) với giá 20.500.000 đồng. Do bận công việc, anh T1 chưa đăng ký xe được. Anh M khai: Chiếc xe mô tô trên anh M mua mới tại cửa hàng Honda (địa chỉ: xã A, thành phố H) với giá 19.300.000 đồng, có hóa đơn giá trị gia tăng và phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng. Sau đó vài ngày, anh Mạnh bán lại chiếc xe mô tô trên cho T1, không có giấy tờ mua bán. Chiếc xe mô tô trên không nằm trong danh sách xe máy vật chứng. Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe mô tô trên cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Công T1 là có căn cứ.

- 02 đoạn video liên quan đến nội dung vụ việc được lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

[9] Các vấn đề khác:

Ngày 22/12/2024 Nguyễn Minh T và đối tượng tên Q cùng đi trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Công T1. T khai: Do làm cùng nhau tại xưởng phong bật của anh Nguyễn Viết N và Q cho ở nhờ phòng trọ nên T quen biết Q, nhưng T không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của Q. Anh Kiều Viết N, là chủ xưởng phong bật khai: Khoảng giữa tháng 12/2024 có một nam thanh niên tên Q (quê Hà Tĩnh) đến xưởng của anh N xin việc. Anh N đồng ý cho Q thử việc tại xưởng. Sau đó, Q làm việc được một buổi sáng đến chiều cùng ngày thì Q tự ý nghỉ việc và rời đi luôn. Từ đó, Q không quay lại xưởng của anh N. Q không cung cấp giấy tờ tùy thân gì cho anh N. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch của Q nên ngày 16/7/2025, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự để tiếp tục điều tra là có căn cứ.

[10] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí nên bị cáo không phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện theo pháp luật, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Điều 119, Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh T: 07 (Bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Minh T.

3. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, người đại diện theo pháp luật, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 8 – Hà Nội;
- CQTHAHS thành phố Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 8 – Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị An

